TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 5 năm 2023
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Đô
2. Ông Nguyễn Xuân Trường

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đoàn Thanh Hiệp- Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông- Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/05/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:49/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc*"ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung";* Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Thuận Lsinh năm 1987 (Có mặt).
Nơi cư trú: thôn Cẩm Xuyên, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị G- Sinh năm 1988 (Có mặt).
Nơi cư trú: thôn Cẩm Xuyên, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2022, những lời khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Thuận Ltrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị G, trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang ngày 29/11/2007. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng đánh, cãi, chửi nhau, vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên tiến hành hòa giải nhưng không Thành. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị G.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hương, sinh ngày 28/8/2009; Nguyễn Ngọc An, sinh ngày 15/9/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Khang, sinh ngày 16/01/2013. Hiện nay ba con chung đang sinh sống cùng anh, nay vợ chồng ly hôn anh đề nghị được nuôi cả ba con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không đề nghị chị Giang phải cấp dưỡng nuôi

con cùng anh.

Về tài sản chung: Anh xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh xác định vợ chồng tự thỏa thuận anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quyền sử dụng đất, ruộng đất, công sức: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị G tại bản tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác định trình tự, thủ tục đăng ký kết hôn của vợ chồng, quá trình chung sống; nguyên nhân mâu thuẫn như anh Long trình bày là đúng. Vợ chồng sống ly thân từ khi anh Long làm đơn xin ly hôn tháng 7 năm 2021 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh Long xin ly hôn chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu cầu anh Long.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hương, sinh ngày 28/8/2009; Nguyễn Ngọc An, sinh ngày 15/9/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Khang, sinh ngày 16/01/2013. Hiện nay ba con chung đang sinh sống cùng anh Long, nay vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án cho chị xin được nuôi cả ba con chung. Từ khi sống ly thân chị vẫn thường xuyên về thăm con.

Tại phiên tòa chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Hương, sinh ngày 28/8/2009 và đề nghị giao cho anh Long được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Khang; Nguyễn Ngọc An.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh Long phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết

Về công nợ; quyền sử dụng đất, về ruộng đất, công sức: Chị xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Áp dụng Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 35; Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc Thuận Lvà chị Nguyễn Thị G.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc An, sinh ngày 15/9/2011 và Nguyễn Ngọc Khang, sinh ngày 16/01/2013 cho anh Nguyễn Ngọc Thuận Lnuôi dưỡng.

Giao con chung cháu Nguyễn Ngọc Hương, sinh ngày 28/8/2009 cho chị Nguyễn Thị G nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Thuận Lphải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:*

Xét đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Thuận Lxác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị G có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa các đương sự đều có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án là có căn cứ.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc Thuận Lvà chị Nguyễn Thị G kết hôn ngày 29/11/2007 dựa trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Quá trình chung sống anh Long và chị Giang đều xác định vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng có cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2021 đến nay không còn quan hệ tình cảm, không còn chung sống với nhau và không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay anh Long yêu cầu ly hôn, chị Giang đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Long. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Long với chị Giang đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Long và chị Giang là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]- Về con chung: Anh Long và chị Giang đều xác định vợ chồng có ba con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hương, sinh ngày 28/8/2009; Nguyễn Ngọc An, sinh ngày 15/9/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Khang, sinh ngày 16/01/2013. Hiện nay cả ba con chung đang sinh sống cùng anh Long. Vợ chồng ly hôn anh Long đề nghị xin được nuôi 03 con chung. Chị Giang không đồng và có nguyện vong xin được nuôi cháu cháu Nguyễn Ngọc Hương và giao cho anh Long nuôi cháu Nguyễn Ngọc Hương và Nguyễn Ngọc An. Nguyễn Ngọc Khang

Xét yêu cầu cầu anh Long về việc nuôi dưỡng cả ba con chung HĐXX thấy rằng: Hiện nay anh Long đang đi làm công nhân, qua xác minh tại địa phương thể

hiện thu nhập trung bình của anh Long khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/ tháng, thường xuyên phải đi làm ca, việc chăm sóc con chung chủ yêu do ông bà nội chăm sóc. Do vậy nếu giao cả ba con chung cho anh Long nuôi dưỡng thì không đảm bảo điều kiện cho các con chung được phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần.

Xét yêu cầu của chị Giang đề nghị được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Hương và đề nghị anh Long nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Ngọc Khang và Nguyễn Ngọc An thấy rằng: Chị Giang hiện đang đi làm công nhân, thu nhập trung bình từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/ tháng, từ khi sông ly thân, chị Giang vẫn thường xuyên về thăm con. Chị Giang xin nuôi cháu Hương, bản thân cháu Hương là nữ giới, đang trong độ tuổi phát triển về tâm, sinh lý, cần sự chia sẻ, chăm sóc cảu người mẹ. Hơn nữa quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung của cả anh Long và chị Giang là như nhau. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Giang giao cho chị Giang được nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hương và giao cho anh Long nuôi và Nguyễn Ngọc An Nguyễn Ngọc Khang là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[3]- Về tài sản chung: tài sản riêng; công nợ chung; quyền sử dụng đất; ruộng đất; công sức: Cả Anh Long và chị Giang đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]- Về án phí: Anh Long phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điều Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc Thuận Lvà chị Nguyễn Thị G

2.Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Ngọc Thuận Lnuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Ngọc An, sinh ngày 15/9/2011 và Nguyễn Ngọc Khang, sinh ngày 16/01/2013.

Giao cho chị Nguyễn Thị G nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Hương, sinh ngày 28/8/2009.

3.Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Thuận Lphải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng

theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0012117 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Xác nhận anh Long đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9- Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Cẩm;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Ngô Thanh Thuần